

Modification Worksheet

Learner's Name:

Staff Member(s):

Date:

Daily Activities/Routines	What's the concern?	How will we modify?	Materials and Prep	Who will prep? By when?	Is it working?



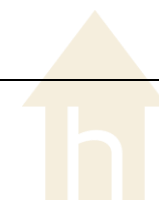
Bảng kế hoạch điều chỉnh

Tên người học:

Nhân sự:

Ngày:

Hoạt động/Thói quen hàng ngày	Mối lo ngại là gì?	Chúng ta sẽ điều chỉnh như thế nào?	Tài liệu và chuẩn bị	Ai sẽ chuẩn bị? Khi nào thì xong?	Có phát huy tác dụng không?



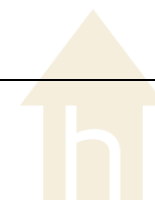
Hoja de trabajo de modificaciones

Nombre del alumno:

Personal:

Fecha:

Rutinas/actividades diarias	¿Cuál es la inquietud?	¿Qué modificación hará?	Materiales y preparativos	¿Quién hará los preparativos? ¿Cuándo?	¿Funciona?



整改工作表

学员姓名:

工作人员:

日期:

日常活动/流程	存在什么问题?	我们将如何整改?	材料与准备	谁来准备? 何时完成?	是否有效?

